

Bài 30. THỰC HÀNH

SO SÁNH TÌNH HÌNH SẢN XUẤT CÂY CÔNG NGHIỆP LÂU NĂM Ở TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ VỚI TÂY NGUYÊN

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

– Phân tích và so sánh được tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở hai vùng : Trung du và miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên về đặc điểm, những thuận lợi và khó khăn, các giải pháp phát triển bền vững.

– Rèn kĩ năng sử dụng bản đồ, phân tích số liệu thống kê.

– Có kĩ năng viết và trình bày bằng văn bản (đọc trước lớp).

103

Cuối cùng GV thông báo cho HS biết tên các nước nhập khẩu nhiều cà phê của nước ta là Nhật Bản, CHLB Đức,... Chè của nước ta là thức uống ưa chuộng ở nhiều nước : EU, Tây Á, Nhật Bản, Hàn Quốc,...

Nước xuất khẩu nhiều cà phê nhất trên thế giới là Bra-xin.

2. Bài tập 2 : Bằng việc giới thiệu khái quát về đặc điểm sinh thái của cây chè, cây cà phê, GV yêu cầu HS làm bài viết ngắn gọn trên cơ sở tổng hợp về tình hình sản xuất, phân bố và tiêu thụ sản phẩm của một trong hai cây. GV yêu cầu HS làm bài tập này trong khoảng 15 – 20 phút sau đó đọc kết quả trước lớp.

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

Trung du và miền núi Bắc Bộ và Tây Nguyên là hai vùng trọng điểm sản xuất cây công nghiệp lâu năm. Mỗi vùng đều có những điều kiện tự nhiên và kinh tế – xã hội đặc thù. Nhờ việc so sánh hai vùng dựa trên sự phát triển cây công nghiệp lâu năm, bài học sẽ đạt được ba mục đích :

– *Thứ nhất*, cây công nghiệp lâu năm là chỉ báo cho sự khác biệt về điều kiện tự nhiên. Tây Nguyên là cao nguyên với địa hình phân bậc, chủ yếu được phủ bằng đất badan quý giá và thảm thực vật rừng nguyên sinh với sự đa dạng sinh học rất độc đáo. Trung du và miền núi Bắc Bộ với địa hình núi cao phía tây, còn ở phía đông là địa hình núi trung bình với độ chia cắt sâu sắc ; vịnh Bắc Bộ ở phía đông nam với nhiều tiềm năng kinh tế biển. Nhưng cả hai vùng đều phát triển cây công nghiệp lâu năm với hiệu quả kinh tế và xã hội cao. Qua sự phát triển cây công nghiệp lâu năm, chúng ta dễ nhận rõ sự thống nhất trong đa dạng thiên nhiên của đất nước.

– *Thứ hai*, qua việc so sánh như trên HS củng cố kiến thức địa lí tự nhiên, đồng thời hiểu biết sâu sắc hơn tiềm năng phát triển kinh tế của hai vùng.

– *Thứ ba*, HS nắm vững hơn phương pháp so sánh trong học tập môn Địa lí.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Về phía HS : Thước kẻ, máy tính bỏ túi, bút chì, bút màu hay hộp màu, vở thực hành, Atlas Địa lí Việt Nam.

– GV chuẩn bị bản đồ treo tường về địa lí tự nhiên, hoặc về kinh tế Việt Nam.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

1. Bài tập 1 : Phân tích số liệu trong bảng thống kê 30.1

GV yêu cầu HS đọc bảng 30.1, nêu một số cây công nghiệp lâu năm ở mỗi vùng.

GV gợi ý HS sử dụng từ hoặc cụm từ : *nhiều / ít, hơn / kém,...* để so sánh về diện tích, sản lượng cây chè, cây cà phê ở hai vùng. Tiếp theo gợi ý HS thử tìm câu trả lời vì sao có sự khác biệt đó. Với cây trồng thì các yếu tố đất và khí hậu là quan trọng hàng đầu.